

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 23/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi; bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn X, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Phạm Văn Tr (Đã chết); Mẹ: Võ Thị Ng, sinh năm 1951; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020, đến ngày ngày 19/5/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Thị Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Trần Văn Kh (Đã chết); Mẹ: Vũ Thị D, sinh năm: 1933; Tiền án tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số 34/2012/HSST ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc". Phạt bổ sung 3.000.000đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Thi hành xong phần thi hành án hình sự năm 2013, thi hành xong phần thi hành án dân sự 23/01/2017.

- Bản án số 19/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 4 tháng tù về tội: "Đánh bạc", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/1/2018, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 28/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020, ngày 19/5/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 02/07/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Hồ Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Không xác định được bố; Mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1966. Chồng: Không; bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020, đến ngày 19/5/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

4. Ngô Đức M, sinh năm 1964; nơi sinh: Thôn Th, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Ngô Đức Ph (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Ng (Đã chết); Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020, đến ngày 19/5/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Phạm Văn Đ, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Phạm Văn B (Đã chết); Mẹ: Trần Thị Nh (Đã chết); Vợ: Ngô Thị C, sinh năm 1964; bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020, đến ngày 19/5/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23h00' ngày 12/05/2020, Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ, Hoàng Văn Th đến gia đình Phạm Văn X ở thôn H, xã Q, huyện Q ngồi chơi, uống nước. Phạm Văn X làm thịt gà mời mọi người ăn đêm. Trong lúc chờ thịt gà chín, X nói "Ta làm vài ván phỏm cho vui" thì Th, D, M, Đ đều đồng ý, riêng Hoàng Văn Th không chơi. Do chơi phỏm chỉ tối đa 4 người nên Xum không tham gia. Lúc này Xum lấy chiếu, chăn của gia đình và trải ở góc nhà phía Bắc ngay cửa sổ của gian phòng khách và lấy ở tủ tivi ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây để Th, D, M, Đ chơi phỏm ăn tiền. Trước khi chơi cả 4 người Th, D, M, Đ thống nhất tỉ lệ thắng thua như sau: Người nào thắng ăn cả, người về thứ nhì mất 100.000đ, người về thứ ba mất 200.000đ, người về thứ tư mất 300.000đ. Nếu có người "ù" thì ba người còn lại mất 500.000đ. Ngoài ra Th, D, M, Đ còn thống nhất với X: Khi chơi người nào ù thì mỗi ván ù sẽ cắt ra 100.000đ tiền hồ bỏ xuống

chiếu để trả công cho X phục vụ trà nước, thuộc trong quá trình các bị cáo đánh bạc.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm như sau: Khi chơi người chia bài sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho bốn người chơi 9 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 cây, sau đó úp số bài còn lại xuống giữa chiếu. Người chia bài được quyền đánh trước một cây bài bất kỳ đang cầm trên tay xuống chiếu. Người tiếp theo vòng kim đồng hồ hoặc ngược vòng kim đồng hồ do người chơi quy định sẽ “ăn” cây bài vừa đánh để ghép thành một phỏm (phỏm là có ba cây giống nhau, ví dụ: ba cây A, ba cây 2... ba cây K hoặc ba cây cùng chất liền kề nhau, ví dụ: 3,4,5; 8,9,10; 10,J,Q... cùng chất cơ, chất rô, chất tép, chất bích). Nếu không ghép thành một phỏm thì bốc một cây bài trên cùng úp dưới chiếu để tạo thành phỏm và đánh xuống chiếu một cây bài để người tiếp theo đánh. Quá trình chơi, người nào được ba phỏm (9 cây) và không còn bài rác trên tay thì “ù”, ván bài kết thúc ngay và thắng được 500.000đ của ba người chơi còn lại, đặc biệt nếu “ù tròn” nghĩa là người ù có 3 phỏm và không lẻ cây bài nào do cây còn thừa cũng được ghép vào một trong 3 phỏm, thì 3 người còn lại mỗi người mất 700.000đ cho người ù. Nếu không có người ù thì bốn người chơi lần lượt đánh hết bốn lượt thì hạ phỏm tính điểm. Cụ thể sau khi ghép số bài rác thích hợp vào để tạo phỏm, thì tính tổng số điểm bài rác còn lại trên tay (Cây A là 1 điểm, cây 2 là 2 điểm... cây J là 11 điểm, cây Q là 12 điểm và cây K là 13 điểm). Người nào thấp điểm nhất thì thắng được 100.000đ; 200.000đ; 300.000đ của người về nhì, về ba và về bét. Người nào không có phỏm gọi là “móm” và mất 400.000đ cho người về nhất, người về nhất được quyền chia bài ván mới và đánh trước. Quá trình chơi người nào bị ăn cây chốt (là cây bài được phép ăn cuối cùng của mỗi ván chơi) thì mất 400.000đ cho người ăn cây chốt.

Các bị cáo chơi đánh bạc đến 01h30’ ngày 13/05/2020 thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng), trong đó có 200.000đ tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu, 01 chắn.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Trần Thị Th có 9.500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 11.600.000đ, thắng bạc 2.200.000đ. Trong quá trình chơi Th được ù 01 ván đã cắt ra 100.000đ tiền hồ để dưới chiếu.

- Hồ Thị D có 11.000.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 9.000.000đ, thua bạc 2.000.000đ.

- Ngô Đức M có 12.000.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 9.000.000đ, thua bạc 3.000.000đ.

- Phạm Văn Đ có 11.500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 14.200.000đ, thắng bạc 2.800.000đ. Trong quá trình chơi Đ ù được 01 ván đã cắt ra 100.000đ tiền hồ để dưới chiếu.

Phạm Văn X được 200.000đ tiền hồ từ các con bạc cắt ra.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án.

Số tiền 44.000.000đ, bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu và 01 chăn thu tại chiếu bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Cáo trạng số: 47/CTr- VKSQX ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội: **"Tổ chức đánh bạc"** theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Các bị cáo Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ về tội: **"Đánh bạc"** theo theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Phạm Văn X từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt:

- Ngô Đức M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

- Hồ Thị D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt:

- Trần Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Đề nghị xử phạt:

- Phạm Văn Đ từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

* Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 322 BLHS; Đề nghị phạt tiền Phạm Văn Xum từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321BLHS: Đề nghị phạt tiền Ngô Đức M, Hồ Thị D từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Miễn phạt tiền cho Trần Thị Th

* Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015: Đề nghị tịch thu xung công quỹ nhà nước 44.000.000đ, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu, 01 chăn là công cụ phương tiện phạm tội.

- Ý kiến của các bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tốt nhất để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] *Xét về chứng cứ xác định tội phạm:* Xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: 01h30' ngày 13/05/2020, tại gia đình Phạm Văn X, Phạm Văn X đã có hành vi chuẩn bị chiều, bài, tổ chức cho Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. Khi Trần Thị Th, Hồ Thị D, Phạm Văn Đ, Ngô Đức M, đang đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm tại nhà X thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*) 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu, 01 chắn.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn X đã phạm vào Tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo Phạm Văn X phạm tội tổ chức đánh bạc thuộc tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo Trần Thị Th, Hồ Thị D, Phạm Văn Đ, Ngô Đức M phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Trong vụ án này Phạm Văn X là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị chiều bài phục vụ cho đánh bạc, dùng nhà mình làm nơi đánh bạc để thu tiền hồ (số tiền hồ thu được: 200.000 đồng). Số tiền các đối tượng dùng đánh bạc trong 01 lần trị giá trên 20 triệu đồng. Do đó Phạm Văn X phải chịu trách nhiệm độc lập về tội: “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn X, Trần Thị Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS: Bị cáo X trong thời gian ở tại địa phương đã tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 của địa phương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Trần Thị Th gia đình có công với cách mạng, thuộc hộ cận nghèo.

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Th năm 2012 bị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Đánh bạc*"; năm 2017 bị xử phạt 4 tháng tù về tội: "*Đánh bạc*", bị cáo đã được xóa án tích.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thị Th đã hai lần bị kết án về tội đánh bạc nhưng không sửa chữa và tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa.

Đối với các bị cáo Phạm Văn X, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Phạm Văn X, Hồ Thị D, Ngô Đức M được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp .

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự qui định người phạm tội còn có thể phạt tiền, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn X, Hồ Thị D, Ngô Đức M. Tuy nhiên do bị cáo X có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần xem xét giảm mức hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo Phạm Văn Đ đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Trần Thị Th, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 44.000.000đ, thu tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu và 01 chăn là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Trần Thị Th, Hồ Thị D, Ngô Đức M, Phạm Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Phạm Văn X 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Ngô Đức M 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hồ Thị D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - BLHS.

- Xử phạt: Trần Thị Th 09 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 51 ngày (từ ngày 13/5/2020 đến ngày 02/07/2020). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS.

- Xử phạt: Phạm Văn Đ 20 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 322 BLHS: Phạt tiền Phạm Văn X 10.0000.0000đ (Mười triệu) đồng. Áp dụng khoản 3 Điều 321BLHS: Phạt tiền Ngô Đức M, Hồ Thị D mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Miễn phạt tiền cho Trần Thị Th

Giao các bị cáo Phạm Văn X, Hồ Thị D, Ngô Đức M cho UBND xã Q, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu, 01 chăn là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Các vật chứng trên hiện Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008568 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và Công an huyện Quảng Xương.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Dung

